

TẬP ĐOÀN CNCS VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV CS DẦU TIẾNG

Số: 28 /BC-CSDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 08 tháng 01 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020**

Kính gửi: Ban Tài chính – Kế toán Tập đoàn CNCS Việt Nam

*Căn cứ công văn số 3977/CSVN-TCKT ngày 14/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020,*

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Công ty như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty:**

Công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đã được Công ty tổ chức triển khai xuống tận các đơn vị cơ sở để cán bộ, công nhân lao động (CB.CNLD) biết và thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên đài phát thanh, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt từ cấp cơ sở đến Công ty.

Tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua triển khai học tập nhận thức của cán bộ, công nhân lao động chuyển biến rõ rệt, đa số đều nhận thức được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ chính trị ở đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao ý thức cho CB.CNLD Công ty về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mà Đảng và Nhà nước đề ra.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP:**

Công ty thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty. Công ty đã kiện toàn lại BCD gồm 09 thành viên (theo Quyết định số 443/QĐ-CSDT ngày 26/8/2019) và Tổ thường trực theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gồm 13 thành viên (theo Quyết định số 450/QĐ-CSDT ngày 26/8/2019).

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 338/KH-CSDT ngày 27/3/2020 về việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-HĐTVCSDT ngày 05/6/2020). Đoàn TN công ty đã ban

hành công văn số 232-CV/ĐTN ngày 27/3/2020 về việc triển khai Kế hoạch 338 của công ty nhằm nâng cao nhận thức trong lực lượng ĐVTN trong toàn công ty về thực hành chống lãng phí trong năm 2020, nhằm đạt các mục tiêu trên ngoài việc tuyên truyền trong các hội nghị Đoàn TN công ty đã chủ động cắt giảm chi phí các hoạt động của Đoàn từ 10 – 20% trong quá trình xây dựng kinh phí hoạt động.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Công ty, các đơn vị trực thuộc xây dựng chỉ tiêu thực hành tiết kiệm và đề ra giải pháp thực hiện cụ thể tại đơn vị mình. Toàn thể CB.CNLD Công ty tinh thần và trách nhiệm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần cùng Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí trong quản lý, sản xuất... và vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả theo đúng tiến độ. Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Việc xây dựng các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành trong nội bộ Công ty đã có nhiều điều chỉnh phù hợp đúng theo quy định của pháp luật và điều kiện, tình hình hoạt động của Công ty. Công ty đã ban hành và duy trì thực hiện Quy chế phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoạt động của Tổ thường trực theo dõi phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi toàn Công ty (theo quyết định số 490/QĐ-CSĐT ngày 09/9/2019). Ngoài ra, trong năm 2020, công ty còn ban hành Công văn số 426a/CSĐT-KHVT ngày 21/4/2020 về việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, Công ty đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, không lãng phí, đặc biệt là trong thời điểm giá mủ cao su xuống thấp.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:**

Năm 2020, Công ty thực hiện được 06 cuộc kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và thực hiện kế hoạch trong năm tại các đơn vị trực thuộc. Kết quả, các đơn vị đều thực hiện tốt kế hoạch, chỉ tiêu được giao, không có trường hợp cá nhân, tổ chức nào gây thất thoát, lãng phí tài sản của Công ty.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng vật tư, thiết bị, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đồng thời theo dõi việc nhập - xuất - tồn kho nguyên, nhiên vật liệu, vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất toàn Công ty. Kiểm tra và điều chỉnh trong từng hạng mục sử dụng về: Hóa chất, điện, nước, văn phòng phẩm, xe công... Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác trông, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ sản phẩm mủ cao su đảm bảo đúng quy định, quy trình.

Giám sát chặt chẽ quá trình chi tiêu, bảo đảm các khoản chi tiêu của các đơn vị đều nằm trong định mức được ban hành, trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả; Giám sát chặt chẽ việc xây dựng các dự án đảm bảo đúng tiến độ và có hiệu quả; Giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu, các buổi tổ chức đấu giá... theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

### **1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:**

a) *THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

Hiện tại Công ty đã ban hành và đang áp dụng 92 quy chế, quy định... liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng và ban hành mới 03 văn bản; sửa đổi, bổ sung 09 văn bản.

Để thực hiện công tác THTK, CLP theo đúng chủ trương chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, Công ty đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Theo Quyết định số 105/QĐ-CSĐT ngày 30/3/2020 của Tổng Giám đốc Công ty), trong đó quy định rõ các định mức chi tiêu thường xuyên như: Tiếp khách, văn phòng phẩm, điện thoại, hội nghị, công tác phí,... để theo dõi quá trình chi tiêu, bảo đảm rằng các khoản chi tiêu của các đơn vị đều nằm trong định mức được ban hành, trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả.

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc đều thực hiện đúng các quy chế, quy định... Công ty đã ban hành, không có đơn vị, cá nhân nào sai phạm.

b) *THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN):* Phần này Công ty không thực hiện, Công ty không sử dụng NSNN

Tuy nhiên Công ty vẫn tổ chức THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng vốn Công ty, cụ thể như sau:

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Công ty thực hiện quản lý, sử dụng vốn khoa học công nghệ đúng theo quy định của Nhà nước. Đăng ký thực hiện một số đề tài nghiên cứu sử dụng nguồn Quỹ Khoa học Công nghệ, cụ thể: Xây dựng chứng chỉ quản lý rừng bền vững Việt Nam (VFSC), chứng chỉ trách nhiệm kiểm soát nguồn gốc (DDS) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) theo VFSC với tổng kinh phí 5.886.798.000 đồng; Xây dựng mô hình trồng xen cao su gỗ - mủ và khảo nghiệm quy mô lớn các giống cao su thích hợp với tổng kinh phí 7.966.345.447 đồng; Nghiên cứu ứng dụng chế độ cạo nhịp độ thấp (d5, d6) trong điều kiện thiếu lao động cạo mủ trên 04 dòng vô tính cao su PB 255, RRIV 124, RRIV 106 và PB 260 tại Dầu Tiếng giai đoạn 2 (2020 – 2023) với tổng kinh phí 1.166.879.000 đồng; Xây dựng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững Việt Nam (VFCS) giai đoạn 2 với tổng kinh phí 3.634.317.000 đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo:

+ Các lớp đào tạo được tổ chức tại Công ty và đào tạo nội bộ phần nào đã tiết kiệm được chi phí.

+ Tổng cộng thực hiện/kế hoạch: 569.032.241 đồng/ 3.616.300.000 đồng (trong đó có 261.057.142 đồng là các lớp thuộc quỹ khoa học công nghệ).

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Bệnh viện đa khoa Công ty luôn thực hiện đảm bảo công tác khám chữa bệnh, quản lý, sử dụng tốt các hoạt động thiết yếu phục vụ cho khám chữa bệnh. Năm 2020 đã tiết kiệm được 222.686.423 đồng so kế hoạch 1.525.653.000 đồng.

- THPTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng vốn của Công ty: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

Năm 2020, Công ty đã thực hiện các giải pháp trong thực hành tiết kiệm chi tiêu khánh tiết, tiếp khách, tổ chức các cuộc họp, hội nghị như: tổ chức các cuộc họp thông qua hình thức trực tuyến từ Công ty đến các cơ sở, kết hợp nhiều sự kiện tổ chức chung một ngày; ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong việc triển khai các văn bản, hạn chế gửi văn bản bằng giấy đến các cơ sở...qua đó đã giúp cho Công ty giảm đi các chi phí đáng kể, góp phần giảm giá thành chung của Công ty.

Các đơn vị sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm theo định mức Công ty quy định.

*c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:*

- Trong năm 2020, Công ty không mua sắm, thanh lý, chuyển nhượng xe ô tô con.

- Bố trí xe đi công tác theo hướng kết hợp các đơn vị đi chung để giải quyết nhiều công việc (nếu công tác cùng khu vực); hạn chế bố trí xe đi vào những ngày không làm việc (ngày nghỉ) ngoại trừ xe phục vụ những công việc đột xuất, cấp bách.

*d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và công trình phúc lợi:*

- Trong đầu tư xây dựng: Kế hoạch trong năm 2020 thực hiện 19 dự án, trong đó có 08 dự án đang thực hiện và 11 dự án đã thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Chi phí tiết kiệm năm 2020 là **532 tỷ đồng**, đạt tỷ lệ **4,6%** so với kế hoạch chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 (là **11,566 tỷ đồng**), đạt tỷ lệ **15,67%** so với kết quả thực hành tiết kiệm năm 2019 (là **3,393 tỷ đồng**).

- Trong quản lý, sử dụng nhà ở, công trình phúc lợi: Công ty đã đầu tư nhà tắm cho cán bộ công nhân lao động nhà máy chế biến Phú Bình, Long Hòa, tiết kiệm trong chi phí tư vấn, quản lý dự án và lựa chọn nhà thầu với giá trị là 93,46 triệu đồng.

*đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:*

THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: Để tiết kiệm lưu lượng khai thác tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Công ty đã thực hiện việc tái sử dụng nước thải sau xử lý của các nhà máy. Tổng lượng nước thải tái sử dụng đến ngày 31/12/2020 là 200.550 m<sup>3</sup>. Từ việc tái sử dụng nước thải góp phần tiết kiệm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và thuế khai thác tài nguyên nước với tổng giá trị là 51.714.038 đồng, cụ thể:

- Đối với phí bảo vệ môi trường là 21.631.538 đồng (thông số tính toán được lấy theo kết quả thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Đối với thuế khai thác tài nguyên nước là 30.082.500 đồng (giá trị tính theo đơn giá đóng thuế khai thác nước mặt).

*e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:*

- Sáp nhập NTCS Minh Tân và NTCS Minh Hòa thành NTCS Minh Hòa.

- Thành lập Chi nhánh Dầu Tiếng – Unifarm.

- Xây dựng phương án giảm lao động gián tiếp.

- Xây dựng phương án sáp nhập Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng Công ty.

- Xây dựng khoán lương lao động gián tiếp.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động đúng theo quy định pháp luật và nội quy lao động Công ty.

*g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp*

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Công ty đã ban hành các quy chế sau đây để quản lý, giám sát công tác sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:

+ Quy chế giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-HĐTVCSĐT ngày 28/12/2017 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng);

+ Quy chế hoạt động và quản lý người đại diện phần vốn Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-HĐTVCSĐT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng);

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

Nhằm tiết giảm chi phí trên vườn cây trong năm 2020 Công ty đã áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí cụ thể như sau:

+ Áp dụng cạo lại miệng gốc (vỏ nguyên sinh) trên các lô Thanh lý tận thu năm cuối đối với những cây nhỏ hoặc miệng cạo úp ít mù, số lượng khoảng 250 cây/ phần giúp tận thu tối đa sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản lượng cho đơn vị và công ty mà không tốn kinh phí trang bị thêm vật tư;

+ Tăng số cây cạo trên phần đối với vườn cây nhóm I từ 780-1000 cây/phần, chuyển sang chế độ cạo D4 hầu hết diện tích vườn cây nhóm I, II và một phần nhóm III nhằm giải quyết tình hình thiếu lao động, tránh bỏ cạo trên diện tích vườn cây kinh doanh và tận thu tối đa sản lượng trên vườn cây;

+ Tiếp tục giao khoán cạo vườn cây thanh lý tái canh năm 2021-2022 và năng suất thấp tại một số Nông trường thiếu lao động khai thác nhằm tận thu hết sản lượng trước khi thanh lý, tăng hiệu quả kinh tế;

+ Thay đổi cách ghi chép số liệu trong công tác kiểm kê 0 giờ ngày 01/01 hàng năm trên vườn cây kinh doanh nhằm giảm thời gian cho người lao động, tăng tính chính xác trong công tác xử lý số liệu từ cấp tổ của Nông trường.

Công tác làm đất tái canh: Thực hiện giảm bớt các công đoạn không cần thiết như: Giảm bớt chi phí san ủi (Giao cho đơn vị hợp đồng mua cây cao su thanh lý thực hiện công việc lấp hố gốc cây sau khi bứng gốc, giao cho đơn vị hợp đồng móc gốc cây thực hiện công việc cày chảo 3); Không thực hiện san ủi trên những lô có địa hình bằng phẳng, chỉ cày lật đất bằng máy cày 3 chảo và cày trở đất bằng máy cày 7 chảo. Sử dụng chi phí phục hồi hạ tầng vườn cây để thực hiện công tác làm đất trồng mới, giúp tiết giảm chi phí suất đầu tư với số tiền **760.026.430 đồng**.

Công tác trồng xen canh: chi phí tiết kiệm suất đầu tư bằng cách tăng cường kêu gọi trồng xen trong vườn cây tái canh và vườn cây KTCB, năm 2020 đã thu được **2.184.107.677 đồng**.

- THPTK, CLP tại doanh nghiệp nhà nước:

Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ giám sát tài chính theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

*h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng:*

- Trong năm 2020, kế hoạch sử dụng nhiên liệu toàn Công ty là 288.000 lít. Thực hiện nhiên liệu đến 31/12/2020 toàn Công ty là 270.364 lít. Như vậy, tiết kiệm được khoảng 17.636 lít, đạt 352,72 % so với kế hoạch đề ra (KH tiết kiệm 5.000 lít). Giá trị tiết kiệm ước tính khoảng 249,19 triệu đồng.

- Bên cạnh đó, các phòng nghiệp vụ đã nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng các sáng kiến nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm trong chi tiêu, nâng cao tính chủ động của đơn vị như: tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư của Công ty; Phần mềm quản lý nhiên liệu; Chương trình quản lý mù tiêu điện...

**2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Không**

**3. Phân tích, đánh giá:**

Trong năm 2020, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty đã thực hiện tốt, đảm bảo ổn định sản xuất, chăm lo tốt đời sống người lao động, tạo được niềm tin trong công nhân và sự đoàn kết thống nhất cao trong Công ty.

Triển khai và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tiết kiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Các văn bản quy định trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí luôn được điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế; Không có trường hợp cán bộ, công nhân lao động Công ty để xảy ra lãng phí.

Mặc dù thực hành tiết kiệm trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động... nhưng trong năm 2020 về cơ bản Công ty đã đạt được mục tiêu đề ra. Đối với những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, tuy sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Điều này cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì hiệu quả gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng chủ trương của Tập đoàn, Nhà nước.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2021.**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ:**

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh, kiểm tra theo định kỳ, đột xuất và theo chỉ đạo của Công ty; Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát từ Công ty đến cơ sở. Đặc biệt, kiểm tra, giám sát về thu chi tài chính, nhập, xuất, tồn vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất; Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý sản xuất của đơn vị nhằm ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra (nếu có).

- Thực hiện tốt Luật khiếu nại, Luật tố cáo, tiếp thu những kiến nghị, phản ánh của công nhân, giải quyết kịp thời cho người đến phản ánh. Tiếp tục duy trì công tác tiếp công nhân, đề xuất lãnh đạo Công ty giải quyết kịp thời thắc mắc, phản ánh của người lao động theo đúng thẩm quyền, không gây phiền hà cho người đến phản ánh. Giải quyết dứt điểm và thỏa đáng cho người khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định, thể hiện tính công khai, dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong tham gia khiếu nại, tố cáo. Không để đơn thư khiếu tố còn tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục duy trì triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp toàn bộ hệ thống các văn bản đã xây dựng trước đây; Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị; Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, định mức tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi tiêu nội bộ, cung ứng vật tư nguyên liệu ...

- Thực hiện tốt chế độ công khai như: tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách cho người lao động, chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, tuyển dụng lao động... đảm bảo minh bạch, khách quan trong quá trình hoạt động của Công ty để người lao động tự kiểm tra và tham gia giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, cấp phát vật tư, nhiên liệu, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, tham quan nghỉ mát...

- Người đứng đầu đơn vị phải là người gương mẫu trong công tác THTK, CLP tại đơn vị mình. Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm, kiểm điểm xử lý vai trò,

trách nhiệm người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm liên quan đến lãng phí trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

## 2. Các giải pháp:

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác THTK, CLP thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

+ Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống các văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ... làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, thẩm định, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

+ Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các giải pháp, sáng kiến trong các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiết giảm chi phí đầu tư, các sáng kiến, giải pháp trong công tác quản lý, khoa học, kỹ thuật. Tạo điều kiện cũng như xem xét tăng mức khen thưởng cho các sáng kiến góp phần thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm trong chi tiêu, nâng cao tính chủ động của đơn vị.

- Thực hiện công khai, minh bạch kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho toàn thể CB.CNLD tham gia kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện tốt việc báo cáo, đánh giá các vật tư, tài sản thu hồi từ các công trình, đồng thời nhanh chóng thanh lý sớm các vật tư không còn sử dụng dụng nhằm góp phần tăng thêm nguồn thu nhập khác cho Công ty.

- Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai kết quả xử lý (nếu có).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng năm 2020, kính báo cáo Tập đoàn CNCS Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTBV.

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh



**Phụ lục số 2**  
**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: Năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-CSDT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kết quả năm 2020	So sánh với		Ghi chú
						Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8= 6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	3,000.00	3,000.00	3,000.00	100.00	100.00	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	0.00	0.00	0.00			
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	28,562.00	5,000.00	17,636.00	61.75	352.72	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	700.00	700.00	700.00	100.00	100.00	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký							
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện							
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	9	52	8	88.89	15.38	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	22	52	11	50.00	21.15	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	3,393.00	11,556.00	532.00	15.68	4.60	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	1,300.00	5,198.00	340.00	26.15	6.54	
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	2,077.00	6,358.00	192.00	9.24	3.02	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	16.00	0.00	0.00	0.00		
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0.00	0.00	0.00			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án	0	0	0			
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	0.0	0.0	0.0			
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	0		0			Cty Không thực hiện nội dung này
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	0		0			
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	0		0			
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	36	36	36	100.00	100.00	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	1	1	0	0.00	0.00	
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	1,148.00	1,221.00	0.00	0.00	0.00	
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	1	0	0	0.00		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	136.00	0.00	0.00	0.00		

2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ							
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	0.00	0.00	0.00			
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	0.00	0.00	0.00			
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
	Số đầu kỳ	triệu đồng	0.00	0.00	0.00			Không phát sinh
	Số cuối kỳ	triệu đồng	0.00	0.00	0.00			
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
	Số đầu năm	triệu đồng	2,559,691.00	2,561,318.00	2,561,318.00	100.06	100.00	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	2,561,318.00	2,561,318.00	2,561,318.00	100.00	100.00	

PT. TRƯỞNG PHÒNG TTBV



Nguyễn Văn Hiêm



Nguyễn Văn Minh

**Phụ lục số 3**  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ**  
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-CSDT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý								Chưa xử lý			Ghi chú	
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý		Nguyên nhân
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

PT. TRƯỞNG PHÒNG TTBV

  
Nguyễn Văn Hiêm

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PH. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh